

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2021
V/v Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH PHÚ THỌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân : 1- Ông Nguyễn Đức Khởi

2- Bà Nguyễn Thị Thọ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Minh - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2021/ TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc: “Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2021/QĐST – DS ngày 16/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị Hồng L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh P. (Có mặt)

Bị đơn: **Anh Nguyễn Mạnh N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh P. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Trong đơn khởi kiện ngày 06/6/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng L trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Mạnh N ngày 23/12/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh P. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chung sống không có hạnh phúc. Đầu năm 2021 chị đã bỏ về nhà bố mẹ chị ở, vợ chồng ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị L xác nhận chị và anh N có 01 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 09/10/2020. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, cho vay, đất nông nghiệp, công sức: Chị L xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2, Phía bị đơn anh Nguyễn Mạnh N: Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã gửi giấy báo làm việc nhiều lần nhưng anh N đều vắng mặt.

3, Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2021 ông Nguyễn Thế K (bố đẻ anh N) trình bày: Anh N là con trai ông, chị L là con dâu. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 23/12/2019 tại UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh P. Trước khi kết hôn anh chị được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn anh chị hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị chung sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên đầu năm 2021 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, anh chị ly thân từ đó không còn ai quan tâm đến ai. Chị L và anh N có một con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 09/10/2020, hiện nay đang ở cùng chị L. Nay chị L xin ly hôn anh N, anh N biết rõ việc chị L xin ly hôn vì các giấy báo của Tòa án báo anh N đến Tòa án làm việc anh N đều nhận được nhưng vì bận công việc nên anh N không đến Tòa án làm việc được. Anh N có nói với ông là anh nhất trí ly hôn với chị L còn về con chung anh N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4, Qua xác minh tại ủy ban nhân dân thị trấn H ngày 25/8/2021 thấy rằng anh N có hộ khẩu thường trú tại khu 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh P. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 23/12/2019 tại UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh P. Trước khi kết hôn anh chị được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn anh chị hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị mâu thuẫn với nhau, hiện nay anh chị mỗi người ở một nơi không còn chung sống cùng nhau. Nay chị L xin ly hôn anh N, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị có một con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 09/10/2020, hiện nay đang ở cùng chị L. Khi anh chị ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giao cháu C cho chị L được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho cháu C.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1, điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Điểm a, khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Xử: Cho chị Vũ Thị Hồng L được ly hôn anh Nguyễn Mạnh N.

Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Minh C, sinh ngày 09/10/2020 cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị L tự nguyện không yêu cầu. Anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Hồng L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0003025 ngày 09/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh P. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Mạnh N: Tòa án đã gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở phiên tòa nhưng anh N đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị L và anh N là hoàn toàn hợp pháp được UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh P cho đăng ký kết hôn ngày 23/12/2019. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh N được tự nguyện tìm hiểu nhưng thực sự tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã có vết rạn nứt, chị L cho rằng sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên chung sống không có hạnh phúc. Đầu năm 2021 chị đã bỏ về nhà bố mẹ chị ở, vợ chồng ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh N. Tòa án đã báo gọi nhiều lần, anh N có biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị L và anh nhưng anh không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của mình. Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/8/2021 ông Nguyễn Thế K (bố đẻ anh N) xác nhận anh N là con trai ông, chị L là con dâu. Sau khi kết hôn anh chị hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị chung sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên đầu năm 2021 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, anh chị ly thân từ đó không còn ai quan tâm đến ai. Nay chị L xin ly hôn anh N, anh N có nói với ông là anh nhất trí ly hôn với chị L. Ngày 25/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tiến hành xác minh về quan hệ hôn nhân của chị L và anh N được đại diện chính quyền địa phương cung cấp sau khi kết hôn anh chị hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị mâu thuẫn với nhau, hiện nay anh chị mỗi người ở một nơi không còn chung sống cùng nhau. Nay chị L xin ly hôn anh N, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị L và anh N đã mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả hai bên, làm cho anh chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn tình yêu thương. Vì vậy cần xử cho chị L được ly hôn anh N là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh N có một con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 09/10/2020. Cháu C còn nhỏ đang bú mẹ, hiện ở cùng chị L. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần xử giao cho chị L được quyền trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con chung, anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị L tự nguyện không yêu cầu là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, về nợ, cho vay, đất nông nghiệp, công sức: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 điều 147, khoản 1, điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1, Xử: Cho chị Vũ Thị Hồng L được ly hôn anh Nguyễn Mạnh N.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Minh C, sinh ngày 09/10/2020 cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị L tự nguyện không yêu cầu. Anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3, Về tài sản chung, tài sản riêng, về nợ, cho vay, đất nông nghiệp, công sức: Chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4, Về án phí ly hôn sơ thẩm : Chị Vũ Thị Hồng L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0003025 ngày 09/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự (có mặt) tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện,
- Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Huyền